

Y Tướng Học Trong Chẩn Đoán Tóc

Quan sát những thay đổi về khí sắc, hình thái, thưa dày của tóc có thể chẩn đoán được bệnh tật. Xem xét hiện tượng thô mịn, cứng mềm, nhuận giòn của tóc để tiến hành luận thuật chẩn đoán bệnh tật, phương pháp chẩn bệnh như thế gọi là Y Tướng Học Trong Chẩn Đoán Tóc.



Tóc là phần dư của huyết, là tinh hoa của thận, quá trình sinh trưởng của tóc có quan hệ đến sự thịnh suy của tinh huyết.

Quan sát những thay đổi về khí sắc, hình thái, thưa dày của tóc có thể chẩn đoán được bệnh tật. Đông y học xưa nay rất coi trọng phương pháp chẩn đoán này. Trong "Nội kinh" sớm đã có mấy chục điểm căn cứ nói về hiện tượng thô mịn, cứng mềm, nhuận giòn của tóc để tiến hành luận thuật chẩn đoán bệnh tật, đã trình bày rất nhiều sự thay đổi trong biểu hiện của tóc đối với sự thịnh suy của thận khí và khí huyết kinh dương minh và quá trình sinh trưởng, phát dục và suy lão của cơ thể con người, cho nên có thuyết "suy lão

của người, bắt đầu từ bạc tóc". Sau đó có những tác phẩm như "Chữa bệnh nguồn hậu luận" nói về "các triệu chứng bệnh lông tóc", đã nói rõ tương tận về sự sinh trưởng bình thường của tóc hoặc những thay đổi khí sắc của tóc, đều có liên quan đến sự thịnh suy tinh huyết của thận. Ngoài ra trong các thư tịch như "Trung Tạng kinh", "Mạch quyết", "Nho môn sự thân", "Chứng trị chuẩn thẳng", "Y học nhập môn", "Y lâm cải thô",... đều chú trọng vận dụng chẩn đoán tóc trong chẩn đoán bệnh tật. Những năm gần đây, trong chẩn đoán đầu tóc đã gây hứng thú và quan tâm của không ít học giả trong và ngoài nước. Năm 1978 trên tạp chí "Science" của Mỹ có nói: "Phân tích đầu tóc rất có hy vọng trở thành công cụ bổ sung lý tưởng cho công tác phân tích huyết thanh và niệu dịch". Do đó đang được tiến hành nghiên cứu thông qua nhiều con đường, dự định coi công tác phân tích đầu tóc sẽ mở ra một lĩnh vực chẩn đoán học mới.

[Nguyên lý chẩn đoán]

1. Tóc là phần dư của huyết, là tinh hoa của thận, quá trình sinh trưởng của tóc có quan hệ đến sự thịnh suy của tinh huyết. Sào Nguyên Phương ở đời nhà Tùy đã nói trong "Chư bệnh nguồn hậu luận. Mao phát bệnh chư hậu" rằng: "Túc thiếu âm thận kinh, thận chủ cốt tủy, tinh hoa của nó ở tóc, nếu khí huyết thịnh, tất thận khí mạnh, thận khí nhược, tất cốt tủy khô kiệt, cho nên tóc trở nên trắng vậy. Kinh huyết của túc thiếu âm, ngoài dưỡng vào tóc, huyết khí thịnh, tóc tất nhuận đen; người bị hư kiệt, tóc không thể tươi, cho nên làm cho tóc vàng". Chứng minh sự sinh trưởng bình thường hoặc sự thay đổi về khí sắc của tóc đều có liên quan đến tinh huyết của thận. Cho nên, quan sát mọi thay đổi của tóc, có thể biết được mức độ thịnh suy của tinh huyết thận.

2. Tỳ là gốc của hậu thiên, tỳ vị là nguồn sinh hóa của khí huyết. Can là tạng tàng huyết, chủ về sơ tiết, tỳ thông lĩnh huyết, sinh trưởng đầu tóc, cần có sự nhu dưỡng của máu, cho nên sự sinh trưởng của tóc có liên quan mật thiết các tạng phủ như can, tỳ, vị.... Mức độ tươi khô của tóc có thể phản ánh chức năng tạng phủ can tỳ bình thường hay không.

3. Tóc cũng có quan hệ mật thiết với kinh mạch, như túc dương minh vị kinh, túc thái dương bàng quang kinh, thủ thiếu dương tam tiêu kinh, túc quyết âm can kinh và cả đốc mạch, dương duy mạch, dương khiêu mạch...., đều tuần hành ở vị trí cố định trong phần đường chân tóc. Cho nên bệnh tật của tạng phủ nội tạng có thể thông qua kinh mạch của nó mà phản ánh ra trên da đầu hoặc trên tóc ở vị trí tuần hành của nó.

4. Trong quá trình cuộc đời của con người, cùng với những thay đổi thịnh suy

của khí huyết tạng phủ, mà có quá trình sinh lý sinh, trưởng, tráng, lão, tóc là tiêu chi phản ánh rõ ràng quá trình này. Như trong "Tố vấn. Thượng cổ thiên chân luận" đã nói: "Nữ giới 7 tuổi, thận khí thịnh, răng cứng tóc dài; 17 tuổi gân cốt cứng, tóc dài cực, cơ thể cường tráng; 47 tuổi mạch dương minh suy, mặt bắt đầu khô, tóc bắt đầu rụng; 57 tuổi, tam dương suy ở trên, mặt đều khô, tóc bắt đầu bạc...". Chứng minh rằng, tình hình thịnh suy của tinh khí thận và khí huyết của kinh dương minh đều có thể phản ánh trên sự thay đổi của tóc.

5. Quá trình sinh trưởng của tóc còn chịu sự ảnh hưởng của các nhân tố như hoạt động tinh thần, tình chí, thịnh suy của âm dương cơ thể, ngoại tà xâm nhập..., một số bệnh ngoài da nào đó hoặc sau khi sử dụng một số dược vật nào đó cũng có thể gây ảnh hưởng đến sinh trưởng của tóc, cho nên, quan sát tình hình sinh trưởng của tóc, có thể là một trong những chứng cứ quan trọng cho công tác chẩn bệnh và biện chứng lâm sàng.

[phương pháp kiểm tra]

Dưới ánh sáng tự nhiên, quan sát tình hình khí sắc, tươi khô, hình thái và sinh trưởng, rơi rụng.... của tóc, hoặc dùng máy hiển vi điện tử để quan sát kết cấu siêu vi của tóc, hoặc dùng máy hấp thu độ sáng quang phân nguyên tử để kiểm tra nguyên tố vi lượng hàm chứa trong tóc (chỗ tiếp tóc phía sau).

Trong tình trạng bình thường, tóc bắt đầu sinh trưởng trong khoảng thai nhi 4 tháng, đến thai nhi 6 tháng có thể hình thành, kỳ sinh trưởng của nó từ 2 - 6 năm, đạt đến dài nhất là 25 năm. Tốc độ sinh trưởng mỗi ngày khoảng từ 0,3 - 0,4mm. Lúc này đầu tóc khô thô mà màu thâm, mềm mại mà tươi nhuận, gốc có tua da. Thời kỳ ngừng hoạt động của nó là 2 - 3 tháng, lúc này tóc nhỏ mịn mà màu nhạt, cứng thẳng lại khô khan, gốc ngắn mà không có tua da. người bình thường có khoảng 10 - 12 vạn sợi tóc, cắm vào trong da đầu với một góc xiên từ 40 - 50 độ.

[Vận dụng lâm sàng]

1. Thay đổi khí sắc tóc:

(1) Tóc đen mà nhuận trạch, là biểu hiện thận khí tràn đầy; trung lão niên đầu tóc bạc từng đám hoặc bạc hoàn toàn, tuy là biểu hiện của thận hư huyết suy, nhưng vẫn thuộc hiện tượng suy lão bình thường của sinh lý; thanh thiếu niên tóc bạc hoặc lão niên tóc đen, là do nguyên cơ bẩm sinh khác nhau cũng không nói là bệnh tật; nếu thanh thiếu niên bạc tóc mà kèm theo triệu chứng thận hư, là trạng thái thận khí hư hao, nếu kèm theo triệu chứng tâm hư là

lao tâm hao thương âm huyết gây ra; trong thời gian ngắn tóc bị bạc quá nhiều, phiền táo nóng nảy, mặt đỏ miệng đắng, là gan uất hóa nhiệt, kiếp thương doanh âm, đầu tóc mất tươi; nếu trẻ em khi ra đời đã thấy tóc bạc, có thể thấy ở bệnh bạch tạng, bệnh lang ben và một số chứng tổng hợp có tính di truyền; nếu khi ra đời chưa lâu, tóc khô giòn đoạn và biến trắng, đen trắng xen kẽ, gọi là tóc dạng vòng, là do tư chất bẩm sinh thiếu hụt gây ra. Ngoài ra, tóc bạc còn có thể thấy ở các bệnh như bạch điên, bệnh lang ben loang lổ, ban trọc, và hội chứng Vogt.

(2) Có một số người thuộc hệ da vàng khỏe mạnh mà da lại sáng trắng, tóc cũng có thể hơi có màu vàng nâu, nhưng tóc tươi nhuận mà có quang trạch. Nếu màu tóc vàng khô, dạng như cỏ khô, đa số là thận khí thiếu hụt, tinh huyết hao tổn hoặc bệnh lâu thất dưỡng; người tóc thẳng màu vàng mà khô khan là khí kiệt dịch khô.

(3) Tóc có biểu hiện màu vàng xám hoặc màu trắng xám, thường thấy xuất hiện từng đám màu xám ở phần thái dương, mà ngày càng nhiều ra, gọi là bệnh xám tóc, đa số do thiếu hụt bẩm sinh hoặc hậu thiên thất dưỡng, tinh huyết không thể nuôi tươi cho tóc. Ngoài những điều trên, hiện tượng tóc xám còn có thể do mất điều hòa chức năng tuyến giáp trạng, già sớm, tóc ban trắng tinh lão niên, chứng xơ cứng dạng kết đốt, bệnh bạch điên, ban trọc và hội chứng Chediak - Higa slis....

(4) Người có tóc màu đỏ hoặc màu nâu đỏ, gọi là tóc đỏ, một số ít người da vàng bình thường, tóc của họ có màu nâu đỏ sẫm. Nếu khi bị ngộ độc thạch tín hoặc chì, tóc thường có màu đỏ hoặc màu nâu đỏ.

2. Thay đổi hình thái của tóc:

(1) Tóc khô héo, không sáng sủa, dễ đứt gãy và nứt, rối loạn như đồng cỏ ngải, gọi là tóc khô héo, thường do thiếu hụt bẩm sinh, bệnh lâu thất dưỡng, âm hư huyết táo dẫn đến tóc mất tươi nhuận.

(2) Trẻ em tóc kết như bông lúa, khô vàng không sáng, gọi là tóc dạng bông lúa, thường kèm theo mặt vàng gầy héo, khoang bụng bành trướng, đại tiện lỏng hoặc khô kết, đa số là bệnh cam tích do tỳ vị mất điều hòa.

(3) Đầu tóc thưa thớt vàng héo, lâu ngày không tốt dài ra, gọi là tóc chậm, là một trong năm dạng chậm của trẻ em là do thiếu hụt bẩm sinh, do nhân tố thiên bẩm gây ra.

(4) Tóc thất lại thành bó, xếp ra như bút lông, da đầu chỗ chân tóc sùi lên

dạng vẩy cá màu trắng bạc hoặc màu vàng bản, gọi là tóc kết bó thường thấy ở bệnh mùn bạc hoặc mụn nước tràn mỡ và bệnh nấm tóc.

(5) Đầu tóc khô khan trở nên giòn, dễ nứt gãy, nhất là đoạn cuối tóc dài, dễ nứt dọc như tơ, dạng như lông vũ, gọi là tóc giòn chẻ, thấy ở bệnh tóc giòn và bệnh tóc chẻ dọc, ngoài nguyên do tắm gội quá chăm ra, thường do âm hư huyết hóa mà thành. Ngoài ra các chứng như nấm đầu, viêm da đầu do tràn mỡ, suy giảm chức năng tuyến giáp trạng, bệnh tiểu đường, bệnh lao thiếu sinh Tố A và cả những người bị một số loại khối u nào đó, cũng có thể xuất hiện tóc giòn chẻ.

(6) Tóc khô, tóc trở nên nhỏ sợi, nứt chẻ thành tơ, cong như lưỡi câu, tóc khô kết cong lại thành vòng, gọi là tóc kết. Nếu tóc khô xuất hiện không kết đốt nhỏ gãy ngang, ở giữa các đốt của nó gần như chưa đứt hẳn thành dạng sợi tơ nhỏ, khi chải dễ gãy đứt, gọi là bệnh tóc giòn kết đốt, 2 loại này thường đồng thời phát sinh, đa số do tỳ vị bất hòa, hậu thiên thất dưỡng gây ra.

(7) Tóc khô to nhỏ không đều, cong xoắn thưa ít, dạng như trằng hạt, dễ đứt gãy, gọi là tóc dạng trằng hạt. Tóc khô mà cong gập, cứng giòn, dễ đứt gãy, gọi là tóc cong gập, 2 loại này đều do thiếu hụt bẩm sinh, tinh huyết hao hư gây ra.

(8) Tóc dễ đứt gãy mà so le không đều hoặc ra khỏi da là đứt, gọi là tóc đứt, ngoài các loại bệnh đã trình bày trên đây có kèm theo bệnh tóc đứt ra, còn có thể thấy ở các loại nấm tóc vàng, nấm trắng và nấm điểm đen....

(9) Theo tổng kết lâm sàng của các bậc tiền bối, tóc bị bạc, vàng hoặc khô khan, khởi đầu từ gốc mà không có hiện tượng đứt tóc, đa số phát sinh từ đỉnh đầu hoặc 2 bên mai, đa số là do gan thận âm hư tinh thiếu; nếu tóc bắt đầu khô, nứt chẻ, dễ đứt, hoặc sinh trưởng chậm từ đoạn ngọn tóc, đa số là khí huyết hư nhược.

(10) Tóc đứng thẳng mà khô gọi là tóc dựng, đa số là do chính khí suy bại gây ra.

3. Trở ngại sinh trưởng tóc:

(1) Rất nhiều nguyên nhân gây nên sự trở ngại sinh trưởng của tóc. Có thể do hư tổn khí huyết toàn thân, hoặc cục bộ da đầu có bệnh, cũng có thể do ngoại tà xâm nhập gây nên. Quan sát tình hình sinh trưởng của tóc, cần phải chú ý đến số lượng, vùng phân bố tóc bị rụng và cảm giác cục bộ, quá trình sinh trưởng và rụng xuống của tóc có quy luật tự thân của nó, người bình

thường trung bình mỗi ngày rụng khoảng 20 - 100 sợi tóc, nếu tóc rụng quá nhiều, thì cần phải quan sát tóc rụng có đều hay không. Tóc rụng quá nhiều, chỉ còn lại thưa thưa, gọi là trọc tóc; nếu mới ra đời hoặc ra đời chưa lâu mà tóc bị rụng, có thể thấy ở bệnh trọc bẩm sinh, chứng ít tóc bẩm sinh, chứng tổng hợp già sớm, chứng tổng hợp tóc chẻ kết đốt..., thường do bị thiếu hụt bẩm sinh, hoặc kết hôn quá sớm, tinh huyết hư hao gây ra; phàm là do các nhân tố hậu thiên như là bệnh ngoài da, bệnh sốt cấp tính, mất điều hòa nội tiết, ngoại thương..., gây ra rụng tóc, gọi là rụng tóc hậu thiên; các vết sẹo trên da làm cho tóc không mọc lại được, gọi là rụng tóc do kết sẹo, thường thấy ở các loại bệnh da đầu, như là viêm mao nang gây trọc tóc, viêm da phần đầu dạng nhô đầu vú....; dùng thuốc thạch tín lâu ngày, bạch huyết đình, các loại dược vật có axít amin gây ra rụng tóc tạm thời, gọi là rụng tóc do dược vật.

(2) Tóc rụng thưa dạng nửa vòng từ phần chẩm đến bên thái dương, gọi là trọc vòng, thường thấy ở trẻ em, do phần chẩm bị ma sát gây ra; nếu kèm theo đầu to trán vuông, ngực gà lưng rùa, là tỳ thận bất túc.

(3) Nam giới thanh tráng niên có hiện tượng trọc đầu bắt đầu từ 2 bên trán, lan dần lên phía đỉnh đầu, tóc nhỏ bé, mềm mà không sáng sủa, gọi là trọc sớm, là huyết nhiệt sinh phong, phong động tóc rụng mà thành.

(4) Đầu tóc nhờn dầu, như bôi dầu cao, hoặc da đầu có nhiều mụn vẩy, ngứa như sâu bò, lâu dần tóc ở phần trán và đỉnh đầu còn thưa thớt và nhỏ sợi, tóc rụng thành đám, da đỏ sáng, gọi là phong dầu, tục gọi là quý cạo đầu, thường thấy ở nam giới thanh tráng niên, do huyết hư sinh phong, tóc mất nguồn nuôi dưỡng mà thành.

(5) Tóc đột nhiên rụng thành đám mà da đầu phẳng sáng bóng, chỗ khu da đầu bị rụng tóc dao động, tóc khô trên to dưới nhỏ, dễ nhổ ra, thậm chí tóc rụng hết hoàn toàn, rụng cả lông mày, gọi là ban trọc, đa số do huyết hư sinh phong gây nên. Cũng có thể do kích thích thần kinh như lo âu, căng thẳng, dẫn đến khí trệ hỏa uất, huyết nhiệt sinh phong mà thành.

(6) Đầu sinh vẩy trắng, bé thì bằng hạt đậu, to thì bằng đồng xu, tục gọi là nấm tiền, còn có tên là phì sang (lở béo), ngứa mà không đau, lâu ngày lan rộng thành đám, tóc khô rụng, gọi là trọc sang, hay còn gọi là bệnh lở chốc đầu, đa số do vị kinh tích nhiệt sinh phong mà thành, cũng có thể do cái ghẻ gây ra.

(7) Da đầu bị ngứa mà tóc rụng tản mát, dẫn đến tóc bị thưa thớt, dần dần rụng hết, gọi là nấm mọc tóc, hay còn gọi là tóc mọc rụng, do thấp nhiệt nội

uẩn hoặc huyết hư phong táo gây ra.

(8) Trên da đầu có những ban trọc dạng gần như hình tròn, lâu ngày da đầu có những mảng nhỏ sáng bóng, da lõm vào trong, gọi là tóc rụng giả tính, có thể thấy ở bệnh râu phẳng, bệnh da cứng cục bộ, ban đỏ sẹo lở dạng cờ, bệnh viêm mao nang gây trọc tóc, thường do khí huyết ứ trệ, da đầu thất dưỡng gây ra.

(9) Đầu tóc khô héo màu vàng, khô táo dễ đứt, khi chải rụng thành mảng lớn, gọi là rụng tóc do chứng trạng, thường do bệnh lâu thất dưỡng, sau khi sinh mất máu quá nhiều và một số bệnh sốt cấp tính (như bệnh tinh hồng nhiệt, thương hàn, lên sởi....), thương âm hao huyết, tóc mất nguồn nuôi dưỡng mà thành.

(10) Sau khi bệnh nặng bệnh lâu, tóc rụng còn lại thưa thớt, đa số là khí huyết hư tổn, tóc mất tươi. Nếu tóc bị thưa mà nhỏ mềm, nhất là đỉnh đầu và 2 bên mai, kèm theo thấy chóng mặt, hoa mắt, lưng gối đau mỏi, đa số do tinh huyết hư hao gây ra; nếu tóc rụng kèm theo sợ lạnh, chi lạnh, tính dục giảm sút, đa số thuộc thận dương hư suy; nếu tóc rụng kèm theo sắc mặt sáng trắng, chi thể phù thũng, ăn ít mệt mỏi, sợ lạnh, chi lạnh, đa số do tỳ thận dương suy; nếu tóc rụng kèm theo sắc mặt xám tối, cơ da như dát sừng, lưỡi có ban ứ, mạch tế sắc, đa số thuộc chứng ứ huyết trở trệ.

4. Theo kinh nghiệm lâu đời của y học cổ truyền tóc đặc biệt rậm, có độ sáng, là mỡ quá thừa, thấp nhiệt quá thậm, cần xem xét gan mật thấp nhiệt và cả chứng tạng táo; đầu tóc rậm mà nhiều dầu kết hợp có chỗ lở, đa số là HBsAg dương tính; nữ giới đầu tóc sáng lông mày rậm, thậm chí có râu, mạch thực, đa số là bệnh gan, dễ sinh ra gan tích mỡ thành đông; mạch hư, đa số là thận hư, có bệnh về nội tiết; tóc và lông mày rụng nghiêm trọng, người có da trắng là bị ngộ độc mạn tính, bao gồm ngộ độc dược vật như thuốc chống khối u, thuốc chống lao....

5. Ngoài ra còn có thuyết quyết định tử sinh thông qua nhìn tóc thẳng, rụng, ngược, xung khởi, nhuận trạch, khô khan..... Có thể cung cấp để tham khảo. Cho rằng người tóc thẳng như đay, là tiểu tràng sắp tuyệt; người do khí kiệt mà tóc thẳng khô khan, bất trị, người mặt không sắc máu, tóc rụng hoàn toàn, là chứng huyết cực; người tóc dựng ngược, là chứng chết; người sắc mặt không đổi mà tóc dựng ngược, là chứng động kinh; người tóc xung ngược lên là triệu chứng sắp tuyệt; những người giận mà tóc dựng mào lên, là đại khí nội thương; nếu trẻ em cam tích mà tóc loạn linh tinh hoặc tóc kết như bông lúa có thể trị được; người tóc nhuận trạch, khí huyết chưa kiệt, chủ sống; nhưng mồ hôi ra tóc nhuận ướt, thở hỗn hển không ngớt, là phổi tuyệt trước, răng và

xương khô mà tóc không sáng sủa, xương chết trước, người khô khan khí huyết đã kiệt, chủ chết.

[Nghiên cứu hiện đại]

Một số nhà y học cổ truyền sau khi thông qua những điểm trình bày trong các y tịch cổ đại có liên quan đến vấn đề đầu tóc và qua quan sát lâm sàng của cá nhân, đã tổng kết ra đầu tóc có thể hỗ trợ cho công tác chẩn đoán các chứng, như sự đầy vơi của khí huyết, huyết ứ, huyết nhiệt, chứng phong, bệnh điên, đàm thấp, sốt rét, sở thích riêng, chứng táo và phán đoán dự báo diễn biến và phát triển của bệnh tật.....

Qua tiến hành quan sát 100 bệnh nhân có đầu tóc khác thường, đã tổng kết phân loại sự khác nhau như tóc vàng, trắng, vàng trắng xen kẽ, vàng đỏ xen kẽ, tóc khô cháy, thưa ít, tóc rụng, ban trọc, trọc đỉnh..... Cho rằng đầu tóc khác thường, tuyệt đại đa số chỉ là một loại triệu chứng, mà không phải là bệnh đơn độc. Theo phân tích của lý luận Đông y, ngoài thận khí bị suy nhược ra thì khí huyết là bệnh chủ yếu hơn cả. Cũng có người lại cho rằng lông tóc tươi tốt hay tiêu tụy có liên quan mật thiết đến sự thịnh suy của can, thận, xung, nhâm. Hai mạch xung, nhâm dưới thì liên với gan, thận, trên thì lệ thuộc vào vị, tâm, sự sinh trưởng của lông tóc dựa vào nguồn tinh huyết đầy đủ, và 2 mạch xung, nhâm thịnh vượng. Nếu gan thận bị suy hao, tinh huyết hư hụt, mạch xung, nhâm suy, lông tóc mất tươi, tất dễ rụng mà không mọc. Có người cho rằng, thường xuyên xuất huyết tạo ra lông tóc khô khan không tươi, đa số là khí huyết lưỡng hư, phần huyết gây ra. Khí hư không đủ sức thúc đẩy máu lưu thông, tất huyết lưu thông chậm; huyết hao khí trệ, thì mạch đạo mất tươi; khí huyết vận hành không thông lâu ngày, ứ huyết ngưng kết, gây trở ngại mạch đạo, ứ nhiệt nội uẩn, càng hao âm huyết, cho nên ,thấy mặt vàng thể hư, lông tóc khô khan mất tươi.

Để tìm hiểu mối quan hệ giữa đầu tóc với thận khí, Phụ Tương Kỳ ở Trung Quốc đã dùng kính hiển vi điện tử quan sát tóc của 6 lớp người có độ tuổi khác nhau từ 105 tuổi, 81 tuổi, 70 tuổi, 50 tuổi, 33 tuổi và 22 tuổi, đã phát hiện, bề mặt thân sợi tóc và sự sắp xếp của các lông tơ nhỏ trên da của người 105 tuổi tương đối thoáng lỏng, khoảng cách tách biệt giữa các sợi lông tơ khá lớn, đường viền các lông tơ có dạng nhô lên cùn nhụt không đều nhau. Sự sắp xếp các lông tơ và sợi tóc của người già 81 tuổi hơi chặt hơn so với người 105 tuổi, mà khoảng cách các lông tơ nhỏ, tuy rằng đại bộ phận có kết cấu dạng cùn nhụt nhô lên, nhưng trong khoảng không gian đó vẫn còn tồn dạng nhọn sắc nhô lên. người 70 tuổi, khoảng cách các sợi tóc, lông tơ cũng đại bộ phận là dạng cùn nhụt nhô lên, dạng sắc nhọn nhô lên hầu như khác xa với người 81 tuổi. Lông tóc của người 55 tuổi, khoảng cách sắp xếp tách biệt của

các sợi lông tơ và tóc, có người thì thưa, có người thì dày, người thưa gần như không khác với người 33 tuổi và 22 tuổi mà khoảng cách các lông tơ dạng sắc nhọn nhô lên khá nhiều, loại cùn nhụt nhô lên tương đối ít. Bề mặt sợi tóc của người 33 tuổi, sự sắp xếp của các sợi lông tơ hơi thưa hơn một chút so với người 22 tuổi, khoảng cách giữa các sợi lông tơ hơi xa. Trong 6 lớp người trên thì người 22 tuổi có khoảng cách tách biệt của các lông tơ là ngắn nhất, tuyệt đại bộ phận nhô lên của các viên tách biệt là dạng sắc nhọn, hầu như không thấy dạng cùn nhụt, càng không thấy dạng lông tơ hư hỏng hoặc, rơi rụng như người tuổi cao. Kết quả quan sát cho thấy, sự thay đổi đầu tóc đích xác là có liên quan đến tuổi tác, sự sinh trưởng thay đổi của tóc có liên quan mật thiết với sự thịnh suy thận khí của con người.

Nguyên tố vi lượng có quan hệ mật thiết với bệnh tật của nhân loại. Điều đó đã được giới y học trong và ngoài nước coi trọng. Nghiên cứu hiện đại phát hiện, trong tóc có hàm lượng chứa 44 nguyên tố hóa học như kẽm, đồng, chì, cadini, mangan, liti crôm...., nồng độ nguyên tố natri trong tóc của người bị sợi biến tính dạng túi gấp 6 lần nồng độ ở người bình thường, nồng độ canxi chỉ là 10% của bình thường; bệnh nhân bị mỡ đường tiêu hóa và sự bài tiết chất dinh dưỡng mất điều hòa, hàm lượng natri trong tóc giảm xuống rõ rệt, nguyên tố kali trái lại tăng cao, mà hàm lượng nguyên tố natri trong tóc của người bình thường cao gấp 4-5 lần nguyên tố kali, bị bệnh trao đổi bẩm sinh tức là người bị bệnh tiểu benze axeton, hàm lượng nguyên tố magiê trong tóc của họ bị giảm xuống, nguyên tố canxi giảm càng rõ rệt hơn. Nguyên tố kẽm có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát dục và trí lực đối với thanh thiếu niên, thiếu kẽm sẽ làm cho thanh thiếu niên chậm trưởng thành, tóc rụng nhiều là do thiếu kẽm gây ra. người bị bệnh tiểu đường ở tuổi ấu niên, hàm lượng crôm trong tóc thấp hơn nồng độ bình thường; loại ngu dốt bẩm sinh, hàm lượng các chất canxi, đồng, mangan trong tóc đều thấp hơn nồng độ bình thường, mà nồng độ kẽm lại tăng cao.

Nguyên tố vi lượng đối với quá trình sinh trưởng, phát dục và suy lão của cơ thể cũng có tác dụng quan trọng. Có người đã tham khảo mối quan hệ tương quan giữa hư chứng của Đông y đối với nguyên tố vi lượng trong tóc của người già sống lâu, dựa theo chức năng tạng phủ và khí hư, âm hư, dương hư phân loại tính toán hàm lượng các nguyên tố vi lượng, có thể thấy rằng tùy theo mức độ tăng nặng hư tổn, hàm lượng selen, niken, mangan, canxi cũng hạ thấp dần, thuận tự thay đổi của nó là: nhóm dương hư > nhóm âm hư > nhóm khí hư, nhóm thiếu hụt < nhóm hư nhược < nhóm hao tổn, xu thế thay đổi loại này với xu thế thay đổi tuổi tác của những nguyên tố này có tính giống nhau với đường cong biểu đồ thận khí của Đông y, biểu thị thay đổi hàm lượng nguyên tố vi lượng canxi, xtronti, mangan có thể phản ánh thay đổi chức năng của bộ phận thận.

Sự thay đổi nguyên tố vi lượng trong tóc có thể phản ánh mối quan hệ giữa chúng và loại của Đông y. Rất nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy, hàm lượng các nguyên tố đồng, kẽm, sắt, mangan, crôm trong tóc của người bị chứng dương hư thấp hơn người bị chứng âm hư. Hàm lượng kẽm và tỷ số kẽm/đồng trong tóc của người cao huyết áp bị chứng âm hư dương kháng (cao) thấp hơn rõ rệt so với người không bị chứng âm hư dương kháng. Hàm lượng kẽm, magiê, canxi trong tóc của người bị chất xương tăng sinh bị hạ thấp, mà trong tóc của người bị chất xương tăng sinh loại thận hư càng hạ thấp rõ rệt hơn; nguyên tố vi lượng như canxi, sắt, mangan, kẽm trong tóc của người bị tắc trở cơ tim hư chứng, đều thấp hơn rõ rệt so với nhóm đối chiếu và magiê, phốt pho trái lại cao hơn nhóm đối chiếu; nguyên tố kẽm, đồng và tỷ số kẽm/đồng trong tóc của bệnh nhân bị cao huyết áp hư chứng và âm dương lưỡng hư đều hạ thấp rõ rệt, mà hàm lượng magiê trái lại tăng cao rất rõ ràng.

Do bởi nguyên tố vi lượng có thể thông qua tác dụng của hệ thống nội tiết, duy trì được tính ổn định của môi trường trong cơ thể, tính ổn định của loại nội môi trường này tương đương với trạng thái sinh lý bình thường mà Đông y gọi là "âm dương bình hoành". Từ đó suy xét đến trạng thái bệnh lý mất điều hòa của âm dương bình hoành thì sẽ có khả năng liên quan đến sự khác thường về hàm lượng của một số nguyên tố vi lượng. Thông qua kết quả trắc định nguyên tố vi lượng trong tóc của bệnh nhân được chẩn đoán là giáp kháng (tuyến giáp trạng phát triển quá mức bình thường), biện chứng là chứng âm hư nội nhiệt đã cho thấy, sự thay đổi của nguyên tố vi lượng rất rõ ràng, đồng tăng cao rõ rệt, kẽm cũng tăng cao, tỷ số kẽm/đồng rút ngắn rõ rệt. Ngoài những điều đó, nguyên tố không thuộc kim loại như phốt pho hạ thấp rất rõ. Chứng minh sự thay đổi của nguyên tố vi lượng có quan hệ mật thiết với phân loại của Đông y, cung cấp cho công tác chẩn đoán và trị liệu chứng hư một nội dung mới.

Ngày viết: 12/02/2018 Lượt xem: 238